

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001.

HKTT: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Hải Dương;

**Bị đơn:** Anh Bùi Tuấn Đ, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Bùi Tuấn M, sinh ngày 30/6/2022

Người đại diện hợp pháp cho cháu M: Anh Bùi Tuấn Đ và chị Nguyễn Thị T - là bố, mẹ đẻ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55; 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Tuấn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Tuấn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Bùi Tuấn M, sinh ngày 30/6/2022. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu M kể từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai T số AA/2021/0004602 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả chị T số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã D (GCNKH số 27/2021);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Ngọc**